SỐ 2119

BIỂU KHẢI CỦA TAM TẠNG PHÁP SƯ HUYỀN TRANG

1. BIỂU VĂN KÍNH DÂNG KINH LUẬN V.V...

Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang nghe rằng: nghĩa họa đã phô bày, bắt đầu có thư khế diễn Xương Trứu Văn ấy, giúp đầy đủ Điển mô. Từ đó, sáng Nghĩa giúp Đức, mở tình tìm tánh, vẫn còn ràng buộc trong vòng ai lụy, chưa thoát khỏi sự đóng khung của hoàn cảnh. Đâu như yếu chỉ sâu mầu dưới cung rồng, ngôn từ nhiệm mầu nơi Thứu lãnh, dẫn dắt chúng sinh mê muội trong các thế giới nhiều như cát sông Hằng, chở che còn mất với kiếp số như bụi nhỏ, vậy thì chí cực không hình tượng, giảng nói ngọn nguồn, chỉ có Đấng Pháp vương thấu hiểu chỗ chí lý thì không lời, phô bày đạo lý đó, hẳn là Bậc Thánh đế.

Cúi mong Bệ hạ Uy linh vượt xa chấn động, theo thời vận viết thành sử sách. Tốt đẹp hơn cả chín bể, đóng cốt đình mà bước một mình. Anh tài vang khắp tám cực, vén trời xanh mà nhìn rộng. Phân cờ đỏ khắp, tên nhọn theo giặc ở U lăng, dừng chân đồi xanh, dẹp yên yêu khí ở Bàn Mộc. Võ công đã dấu, quay ngựa trở lại Hoa Sơn. Văn Đức Lưu truyền, nhận mưu nơi Uyển trụ. Từ đó, khắc văn sách sử gồm đầy các, mở mang lễ nghi chọn Phật đài. Văn Rồng Triệu Phụng đã cất kỹ nơi Đông Quán. Chữ ngọc giấy bạc cũng rửa dơ ở Nam cung. Nhưng vẫn nghĩ tưởng chân như, nhớ hoài vắng lặng, nối truyền pháp mầu để làm răn bảo. Vì vậy, kinh nói ở Lộc Uyển, Ứng Thánh thời mà phiên dịch lại. Đại sĩ ở Kê Lâm, kính thần hóa mà đến nghi. Dựng Hương thành ở trung châu, dẫn Huyền tân ở Thần huyện. Trong thời Tượng pháp, tại Đông đô đầy đủ như vậy đó là hưng thạnh.

Huyền Trang tôi hạnh nghiệp chẳng ghi, không hợp khúc thành, lạm nghĩa tăng môn, hổ thẹn danh tiếng, đau buồn ôm hận, phát nguyện mở rộng, cậy vào uy nước, xa dần dấu linh, tầm đến Tây vực, tập học tiếng Phạm. Xem nghĩa sâu của Tỳ-ni, xét mật tạng của Kinh Giáo. Kinh điển bản Phạn có được gồm một ngàn pho, sáu trăm năm mươi bảy bộ, bảy pho tượng Phật, một trăm năm mươi viên Xá-lợi Phật và một hòm Cốt xá-lợi, đã là sửa sang Đất vàng, vụt bày của ngọc. Kính phụng luận ngôn lại hợp phiên dịch, vốn vời khai sĩ đồng chứng tuệ nghĩa, nghĩ suy ngăn ngại, chưa thể hoàn tất. Thấy các tuyệt bút gồm có năm mươi tám quyển đó là:

- Kinh Đại Bồ-tát tạng, hai mươi quyển
- Kinh Phật Địa, một quyển
- Kinh Lục môn Đà-la-ni, một quyển
- Luận Hiển dương Thánh giáo, hai mươi quyển
- Luận Đại Thừa tạp A-tỳ-đạt-ma, mười sáu quyển.

Khắc thành tám pho, ghi chép rõ ràng. Cùng các thứ: Xá-lợi, tượng Phật, kinh luận bản Phạn... kính cẩn đem đến cửa cung kính dâng để Thánh từ soi chiếu, lời huyền cao xa.

Huyền Trang tôi học chẳng sâu kín, biết tạ ngâm thông, sao để mô xưng khuôn trời, mở mang chí giáo. Cũng do vẻ vang lửa đốm đối sửa cảnh để bắt sáng, từng giọt nhỏ xuống đủ hang lớn mà thành to. Thẹn thùng run rẩy như bước trên hang băng. Kính lời.

Trinh Quán năm thứ 20 (647) ngày 13 tháng 07
Sa-môn Huyền Trang kính biểu.

2. BIỂU VĂN KÍNH DÂNG BỘ "TÂY VỨC KÝ"

Sa-môn Huyền Trang nói: Đất Bàn mộc U lăng Vân quan ghi nhượng Hoàng đế Hiên Viên, xứ Lưu Sa Thương Hải, nhà Hạ giao phó Y Đoản Đế Nghiêu. Tây phương vòng ngọc dâng Thùy y đến Hoàng hậu, Đông Di tên nỏ trình hình thố lên Đế quân, Hẳn đã Phi anh nhiều đời, thử xét xem nơi sách cũ.

Cúi mong: Bệ Hạ nắm Giằng mối nương thời, nâng Cán cân làm khuôn mẫu, mổ thuyền đàn mộc, Uy khắp thiên hạ mà giúp giúp chúng sinh, chân ngao tro lan lấp xe Uông để bồi lọng tròn. Sai Kinh võ ở bảy Đức, giảng văn giáo nơi mười loài. Vẩn đục nguồn suối, hóa nhuần Tiểu Vĩ. Cô Chi trong phòng tươi tốt, sóng xao đáy giếng mở hoa. Vui thời thuần ban, Sào A hưởng luật. Mở tía nổi nơi Bối quyết, mây trắng rơi ở Ngọc kiểm, bèn khiến chất chứa bao cây mà ao mưa cùng khắp,

dội lửa dữ mà chiếu soi băng đóng. Dựa Xích pha mà nương trước, nổi bờ xanh để chuộc lại sử soi tốt trước, việc dứt phủ xưa. Đâu như, cửa Hán trương dịch gần tiếp Kim thành, Tần Nhung quế lâm cắt thông Châu Phố mà thôi.

Huyền Trang tôi may mắn thuộc đất trời Trinh Quán, Trung Hoa; Đông Di tĩnh lặng, Tâm ngầm cảnh phạm, dám bày việc tốt, mạng tợ sương mai, sức như Sâu thu. Không vì trên nương Hoàng linh, dưới nhờ Dần mạng, phiêu thân xa tích; Cầu xa tự gần, xoay vần đến quê hương Mộ bái, lưu li tại ngoài trùng dịch, cành mềm tước lớn, mới nghiệm nghe xưa. Kế tân lan lẽ, lại bên được bước xuống núi tuyết mà tìm đến sông Đề Hà, vin theo Hạc Lâm không tồn, nền tảng Vương xả, Bà-Đà có thể qua. Tìm cầu lịch lãm, thời khắc đổi dời, nói trở lại Đế Kinh bỗng dưng gần hai kỷ (24 năm), lần mò học hỏi trải qua một trăm ba mươi tám nước. Trộm nghĩ: chở dấu vết bước đến chương Hợi, không bày khoa rộng, khoe điều xa rộng của cha. Chẳng nói về phong thổ, ban siêu hầu mà chưa xa, bày thiếu trông còn chẳng rộng. Còn những điều ghi chép của Huyền Trang rất là tường tận, văn từ giai tạp thảy đều cắt bỏ, viết thành bộ sách "Đại Đường Tây vực ký" gồm mười hai quyển, viết khéo như biệt.

Huyền Trang tôi bẩm chất ngu lỗ, vụng về ghi thật, mong ban bút hữu dùng lời ghi tả, cắt bỏ lời rườm rà, chọn ghi việc thật . Nên đứng đầu trăm vua, hợp với Cửu Khưu ở Hoàng Đại. Ngõ hầu Sử sơn Kinh muộn, Thái Cấp truyền Thao hoa, chẳng dám khu khư, kính cẩn đến cửa quyết phụng dâng. Nhiễu phiền chốn tôn nghiêm. Phục sâu chiếm ước, kính lời.

Trinh Quán năm thứ 20 (647), ngày 13 tháng 07
Sa-môn Huyền Trang kính biểu.

3. BIỂU VĂN THỈNH ĐẠI TÔNG VĂN HOÀNG ĐẾ LÀM LỜI TỰA CỦA KINH VÀ VIẾT ĐỀ KINH

Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang tôi sớm dự vào Huyền môn, nay gặp vận lớn, ít có thay được nghe Chí Đạo, thả tâm trong biển pháp. Thường ân hận rằng di văn của Đấng Chánh Giác còn chưa rõ hiểu, bèn xúc động luyến mộ, đi khắp mọi phương, xa cậy Hoàng uy, điều ước mong đều được ban giúp: Tháng 02 năm trước, vâng chiếu chỉ phiên dịch kinh điển, nay thấy đã hoàn thành năm bộ cả thảy năm mươi tám quyển, viết khéo như biệt. Trộm thấy ở chùa Hoằng Khúc, tôn tượng mới hoàn thành, Hoàng Thượng đích thân bước xuống xe loan,

khai mở mắt sen xanh. Nay kinh luận mới phiên dịch, cảm duyên nghĩa ấy, cúi xin Bệ hạ chủ ban thần bút, học phát đề kinh, thân nương huyền tháo, tựa rõ tông cực, ước mong văn Thiên nghĩa kín sáng đồng mặt trời mặt trăng, chữ Ngọc, móc bạc vững chắc như trời đất. Ngõ hầu trăm đời về sau ca vịnh không cùng, ngoài ngàn năm nữa chiêm ngưỡng chẳng dứt, không dám phân vân đến cùng, kính cẩn dâng biểu để Bệ hạ xét biết, dám khinh uy trời, càng thêm lo sợ. Kính lời.

Trinh quán năm thứ 20 (647) ngày 13 tháng 07
Sa-môn Huyền Trang kính biểu.

4. CHIẾU THƯ CỦA THÁI TÔNG VĂN HOÀNG ĐẾ ĐÁP SỰ THỈNH MỜI VIẾT TỰA KINH

Xem thư thì hiểu rõ ý, Pháp sư Huyền Trang xưa nêu cao hạnh, sớm ra khỏi trần, nổi trội thuyền báu vượt đến bờ kia, sưu tìm Diệu đạo Khai mở pháp môn, mở mang Đại đạo, rửa sạch tội lỗi. Vì vậy, mây từ muốn cuốn che khắp bốn phương, mặt trời tuệ sắp tàn chiếu soi cùng tám cực. Người ban che soi chiếu ấy chính là Pháp sư vậy.

Trẫm học thức thiển cận, tâm trí vụng về, đối với sự vật còn mê, huống hồ Phật giáo sâu xa, đâu thể ngưỡng mộ suy lường, xin làm đề kinh. Chẳng phải điều mình nghe biết. Lại nói rằng: mới soạn bộ "Tây vực ký", đang tự đọc xem. Ban sắc cho Huyền Trang Hòa thượng.

Trinh quán năm thứ 20 (647) ngày 13 tháng 07
Nội cung ban trao cùng Pháp sư Huyền Trang .

5. BIỂU VĂN CẢM TẠ CHIẾU THƯ CỦA THÁI TÔNG VĂN HOÀNG ĐẾ BAN

Sa-môn Huyền Trang nói: Cúi vâng chiếu chỉ, bèn dủ khen dụ, kính phụng luân ngôn, tinh giữ vượt qua, Huyền Trang tôi thật rất lo sợ.

Huyền Trang tôi nghiệp còn không sợ, lầm than khắp lữ, may thuộc chín doanh, rành rẽ bốn biểu không lầm, cậy nương Hoàng linh để đi xa, nương nhờ uy nước mà hỏi đạo, cùng xa mạo hiểm, tuy gắng ngu thành, ham thích mới lạ, thật vốn nhờ Triều đình cảm hóa. Các kinh luận có được, vâng chiếu chỉ phiên dịch, xếp thành pho quyển, chưa có làm tựa. Cúi mong Bệ hạ mưu nghĩa mây bày, hoa trời ảnh sáng, lý bao muôn trượng, từ thả uy anh. Vượt ngàn xưa để vang tiếng tăm, cản trăm vua mà bày sự thật. Trộm nghĩ rằng: Thần lực vô phương, chẳng phải thần tư chẳng đủ để giải thích nghĩa lý. Thánh giáo cao vời, không là

thánh tiết biết lấy gì mà đề tựa ngọn nguồn, Thế nên, mạo phạm uy nghiêm, dám mong đề mục, chấn quyền xung mạo, chẳng dám hứa nhận, vỗ mình lụy dứt, cùng lại mất nước.

Huyền Trang tôi nghe: Mặt trời mặt trăng tô đẹp bầu trời, đã tỏ phận nơi nhà cửa. sông ngòi quanh đất cũng lưu nhuận khắp núi non. Mây hòa nhạc trỗi không giấu tiếng với kẻ mù điếc. Vàng cùng châu ngọc há giấu mình với người mù ngu. Dám duyên lý ấy lại để mong cầu, cúi xin mây mưa ban rủ, văn trời phủ chiếu, phối trời đất mà cùng lâu dài, hợp nhật nguyệt để sóng soi cao, vậy thì lời huyền nơi Thứu lãnh, mượn bút thần để mở rộng, nghĩa sâu chốn Kê viên, nhờ lời hay mà tuyên xướng. Đâu chỉ khu khư như phạm chúng chỉ nhờ ân đức vinh hiển. Nhung nhúc loài mê mới vượt được trần lụy mà thôi? Không dám thành khẩn đến cùng, kính cẩn đến cửa cung, dâng biểu tỏ bày để bệ hạ xét biết. Xúc phạm đến uy trời thật đáng lo sợ. Kính lời.

Trinh quán năm thứ 20 (647), ngày 14 tháng 07
Sa-môn Huyền Trang kính biểu.

6. BIỂU VĂN CẢM TẠ NHẬN ÁO CÀ SA VÀ DAO CẠO TÓC

Sa-môn Huyền Trang nói: Cúi vâng chỉ dụ thí nhận một áo cà sa và một dao cạo mới. Mây mưa rũ xuống, lạm đượm ân ban, mang hậu sáng mầu, tinh giữ vượt qua. Huyền Trang tôi may được sự cảm hóa của văn minh, sớm dự vào những người bạn dứt tâm, Ba nghiệp không ghi, bốn ân chẳng đáp, Hoàng quyền chẳng giữ, ân vinh để rơi. Pháp phục nhẫn nhục, thể hợp lưu hà. Gươm dao trí tuệ, nhọn hơn ngọc giũa. Kính cẩn đang đắp mặc để hàng ma phiền não, cầm nắm để xé lưới trần lao. Dấy hiềm trách khác đối với người, sợ không sơ đối với mạo ân. Lạm nhận lễ thuê, hổ cam vinh hạnh. Không dám cảm động đến cùng, kính cẩn dâng biểu tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Nhiễu thiền gương trời, thật đáng sợ lo. Kính lời.

Trinh quán năm thứ 22 (648), ngày 14 tháng 07
Sa-môn Huyền Trang kính biểu

7. BIỂU VĂN CẢM TẠ THÁI TÔNG VĂN HOÀNG ĐẾ CHẾ TÁC LỜI TỰA TAM TẠNG THÁNH GIÁO

Sa-môn Huyền Trang nói: Lục hào thâm trách nghĩa lý sâu mầu, hạn cuộc nơi trường sinh diệt. Chánh danh của trăm vật, chưa vào trong cảnh giới chân như. Còn như sách nghĩa cao xa, thấy sâu mầu mà không trắc lường thần bí. Hiên Đồ xa tưởng, soạn qua đồng quy về nghĩa ấy.

Cúi mong Hoàng đế Bệ Hạ Ngọc hào Giáng chất, xe vàng ngự trời, mở rộng chín châu của Tiên vương, che khuất trăm ngàn Nhật nguyệt, phá tan khu vực của nhiều đời, nạp vào hằng sa thế giới. Bèn khiến Tinh xá Kỳ Viên đồng nhập vào đề phong, Linh Văn bới diệp đều quy về sách Phủ.

Huyền Trang tôi trước nhân chấn tích bái yết thánh địa Kỳ-xà-quật, trải qua đường dài muôn dặm. Chiêm ngưỡng uy trời như Xích bộ, chẳng phải nương sen ngàn cánh. Đến song lâm như thời gian chừng bữa ăn, tìm kiếm Tam Tạng. Đến tận Long cung nơi chất chứa nghiên cứu Nhất thừa. Cùng Di chỉ ở Thứu Phong, đồng thời đã ghi chép trong Tố tượng, trở lại dâng hiến cung đình, mong được hạ chiếu, ban sắc Phiên dịch. Huyền Trang tôi trí hiểu biết trái với Long thọ, lầm thẹn vinh hạnh truyền đăng. Tài khác với Mã Minh, càng hổ thẹn với sự thông minh của Tả Bình. Các kinh luận phiên dịch phần nhiều lầm lẫn, bèn trông nhờ Thiên ân lưu thần soạn tựa. Văn vượt ngoài muôn trượng, như mặt nhật phát ra ngàn tia ánh sáng. Lý bao trùm các cửa nhiệm mầu đồng mây pháp xưa thấm trăm loại cỏ cây. Một lời giảng nói muôn kiếp khó gặp, bỗng dưng ngay đời bé bỏng này được thân thừa Phạm hưởng, hớn hở vui mừng như nghe thọ ký, Huyền Trang tôi không dám vui mừng gánh vác, kính cẩn dâng biểu đến cửa cung tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Kính lời.

Trinh quán năm thứ 22 (648), ngày 05 tháng 08
Sa-môn Huyền Trang kính biểu cảm tạ.

8. CHẾ THƯ CỦA THÁI TÔNG VĂN HOÀNG ĐẾ ĐÁP BIỂU VĂN CẢM TẠ CỦA PHÁP SƯ HUYỀN TRANG

Trẫm tài hổ với Quế Chương, lời thẹn với Bác Đạt, còn như Nội điển, thật chưa tỏ tường. Hôm qua soạn lời văn tựa, rất là thô thiển vụng về chỉ sợ bẩn dơ bút mực nơi Kim giản, bày ngói sỏi nơi rừng châu ngọc, bỗng được thư gởi đến, lầm thừa nhận ngợi khen, sửa mình suy xét càng thêm dày mặt, khéo chẳng đáng ngợi khen. Không nhọc phiền cảm tạ.

Trinh quán năm thứ 22 (648), ngày 05 tháng 0
Nội dung ban xuất cùng Pháp sư Huyền Trang.

9. KHẢI THƯ CẢM TẠ BIÊN SOẠN THÁNH KÝ

Sa-môn Huyền Trang nói: Trộm nghĩ rằng: Hạng người thật sự hiểu biết rất ít, khổ nỗi đường của Tổ Đông kẻ mê mờ thì nhiều cùng ngưỡng mộ xe của Tư Nam. Huống hồ Đạo lớn cao xa, cửa mầu vắng

lặng, nếu không nhờ bậc duệ trí, ai có thể thuyên giải đề tựa ư !

Cúi mong Hoàng Thái tử điện hạ thể vốn thần cực, đức nhân trùm xuân phương. Soi mặt trời Phật để thêm sáng, tiếp nối pháp luận ở thời sắp rơi rụng. Bến bờ có thuộc, truyền đăng tại đây. Huyền Trang tôi chỉ cùng Phật đạ thề mất thân mạng, vốn từ Đông Hạ, nguyện đến phương Tây. Hoàng linh che chở, gặp được Kinh luận gồm sáu trăm năm mươi bảy bộ, được ân vua ban sắc bảo Huyền Trang tôi phiên dịch. Bèn ban từ chỉ, soạn lời tựa cho tôi, bày mây từ nơi trần kiếp. Rải mưa huệ khắp Sa giới. Điện hạ đi sâu vào Tam tạng, ngưỡng mộ mở mang mười điều lành, lại bảo soạn thuật Thánh ký, sánh sáng mở mang đạo lớn, soi sáng cửa thật tướng, cho nên hữu mà bất hữu, bàn về cảnh không tịch thì "không" cũng đều "không", như được mốc thần vượt xa muôn biểu.

Huyền Trang tôi chưa gạn nước đục, bỗng được Minh Châu, Kính cẩn đầu đội phụng trì, mãi mãi làm gương lòng, không dám buông thảng tinh thần, sợ lo gánh vác đến cùng, kính cẩn phụng dâng thư khải tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Kính khải.

Trinh quán năm thứ 22 (648), ngày 05 tháng 08
Sa-môn Huyền Trang kính dâng thư khải.

10. CHẾ THƯ CỦA HOÀNG ĐẾ ĐANG Ở TẠI XUÂN CUNG ĐÁP KHẢI THƯ CỦA PHÁP SƯ HUYỀN TRANG

Trẫm vốn không có tài học, tánh chẳng thông minh. Văn kinh nội Điển thật chưa xem đọc, văn từ tựa luận trẫm viết vụng về luộm thuộm dài dòng, bỗng được Thư Khải gửi đến, ngợi khen trẫm biên soạn. Vỗ mình tự xét, lo thẹn dồn dập, lại nhọc phiền Pháp sư phải từ xa đến, càng thêm hổ thẹn.

Trinh quán năm thứ 22 (648), ngày 05 tháng 08
Nội dung ban xuất cùng Pháp sư Huyền Trang .

11. THƯ CỦA THÁI TÔNG VĂN HOÀNG ĐẾ GỞI CHO BÀ-LA-MÔN TRƯỜNG MẠNG

Tạo hóa un đúc, tuổi thọ có dài ngắn khác nhau, trời đất chở che, trí ngu cùng chung sống. Nên biết bậc thượng thánh thượng hiền không đời nào chẳng có, nhưng mà Tiên vương tiên đế hiếm được gặp nhau. Trẩm tự nhìn lại mình, đức mỏng hạnh khinh, trí nhỏ sức cạn, may nhân túc duyên có phước, được gặp chân nhân. Từ khi cho thuốc đến nay, tay chân dần dần được đỡ khỏe, càng thêm thận trọng, mong được dứt trừ hết. Sờ mó da mình mà tự mừng vui, đội ơn thần phương mà rất hổ thẹn,

chỉ nhờ mạng sau khi uống thuốc, ngõ hầu kéo dài tuổi thọ có cơ may, hẳn mong vượt khỏi thế gian mà sống mãi, nhan sắc thuờng trẻ mãi chứ không già cỗi, tóc đã bạc biến trắng thành đen, thân đã già yếu hết suy thành mạnh khỏe, với tâm nguyện ấy có thể được chăng. Duy hết tâm thành, kính nhờ lương thuật !

Trinh quán năm thứ 22 (648), ngày mồng 10 tháng 08
Nội cung ban xuất cùng Bà-la-môn Trường mạng.

12. BIỂU VĂN CỦA PHÁP SƯ HUYỀN TRANG XIN LƯU HÀNH KINH LUẬN

Sa-môn Huyền Trang nói: Trộm nghĩ rằng: Huyền Tông không điểm, nhân đó gọi là giáo để chỉ dạy. Pháp vốn vô vi, giúp ngôn tượng để thành hóa. Cho nên biết giải thích cái gọi là giáo là chước khéo của Pháp vương, mở mang Ngôn tượng là tài năng của Thánh đế. Nếu chẳng phải bậc Trượng phu Tam đạt sao xét rõ tứ hoằng Phủ tế thì ai có thể vỗ vận Kim luân, mở rộng giáo pháp của ngọc hào ư!

Cúi mong Hoàng đế Bệ Hạ nhanh bằng Thánh đức, kính rõ thể đạo, thay đổi phong tục xấu ác, rủ ban mỹ hóa sắc mục. Truyền giáo trùm khắp Tam thiên, bờ cõi che khuất trăm ức, vào bát chính mà ban giá, ngự Năm thừa để chuyển nhanh, đào dấu vết ở phương ngoài, tùy theo vị ở trong vực, bốn biển không lo, muôn cơ có rỗi, chứa báu tuệ ở lân các, dẫn nước trí nơi cung rồng.

Huyền Trang tôi, nghiệp tạ sơ thông, học hổ theo xưa, vâng thừa Minh chiếu, phiên dịch văn Phạn. xét lại mình đang là ngu muội, sợ trái với Huyền chỉ, rất là ái ngại lo bẩn Đại đạo. Vì vậy, đêm trước không nhác, thân tâm chẳng lười. Hoàng hóa thưởng ban, không lầm lời nói một âm, Linh chú che chở, có cảm tâm của một người. mặt trời sáng quay rọi ba nhà, đơn thành nghe động chín tầng. Chung quanh Thần chung, tựa rõ Thánh giáo, từ vượt tài ba, đã chấn đến cung của Thích chủ, biển nghĩa nổi trời, sắp động đến lời mời của Phạm vương. Do đó, Đức Mâu-ni chỉ dạy tận tình vốn từ thánh tảo chiếu tuyên. Lời sâu Bát-nhã nhờ Đế đạo mà sáng ngời. Nhưng mà, ở chốn quê mùa hèn tiện chưa nghe tiếng Phạn âm, biên địa hoang sơ xa bỉ hả thấy sự rực rỡ của thiên văn? Thấy phiên dịch xong kinh luận, xin quan ngự chế lời tựa Tam tạng thánh giáo, và hoàng thái tử soạn thánh ký, truyền bá gần xa đều khiến nghe biết. Các châu, quận danh tiếng, mỗi nơi ban thí một bản. Vậy thì Đạo chẳng hư hành, Pháp không trệ ngại. Mây trí tuệ bủa khắp xa gần, mưa pháp che phủ như rưới khắp trong ngoài. Hoàng linh

hưởng phước Pháp thí mãi mãi không cùng. Thợ dân phũ dụng pháp tài đời đời chẳng hết, không dám thành khẩn đến cùng. Kính cẩn dâng biểu tỏ bày cầu xin để Bệ Hạ xét biết. Cúi mong Thiên từ ban rũ hứa cho. Xét theo lời mọn càng gấp sợ lo. Kính lời.

Trinh Quán năm thứ 22 (648), ngày 20 tháng 08
Sa-môn Huyền Trang kính biểu.

13. KHẢI THƯ CỦA PHÁP SƯ HUYỀN TRANG CẢM TẠ ĐÔNG CUNG BIÊN THUẬT THÁNH KÝ

Sa-môn Huyền Trang khải bày: Trung Sứ quang lân, vâng thừa Minh lệnh, thân giáng vi hào, biên soạn Thánh ký, rũ ban ân huệ, xa thấm hư vi, cung thừa sủng mạng, đối cảm bàn hoàn. Trộm nghĩ rằng: Nhật nguyệt giữa trời, tại xem tỏ rạng, Thánh hiền hóa độ rộng rãi gặp cảm mới mở mang. Vì vậy, chân giáo thịnh hành ở thời Minh, Đại huấn thạnh tại vận lớn. Chẳng nhờ phúc của một người sao đượm u hoang. Chẳng nương trí Tam minh, đâu soi tối tăm?

Cúi mong Hoàng Thái tử điện hạ ngậm thầm nước trí, tháo tánh huyền tân, vốn rọi khắc vân, tiếp soi thêm sáng, nghiệp chiếu cùng trời, học suốt ba thừa, Đạo kế sinh trí, tài thông bao quát bốn biện. Đến khi mở mưu bày vết, diệu mầu khắp cùng tám thể. Lìa Kinh biện chí, nghĩa lý gồm thâu chín trù. Chữ viết như mây nổi, lời văn như sương thấm. Ngậm bút biến tượng sáu hào, quơ bút gợi sáng tam thần, nên đề bỉ tháo Giáp quán, mở rộng nghĩa sâu ở Kỳ viên. Ân đồng mây gió, trời trăng sáng rỡ. Thuần hóa khắp cùng trăm họ nhờ phước, nhuần đượm kẻ mất người còn, đức gội trời người, không gì hơn rất mực mừng vui. Kính cẩn trình dâng thư khải tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Kính lời.

Trinh Quán năm thứ 22 (648), ngày 26 tháng 08
Sa-môn Huyền Trang kính khải.

14. KHẢI THƯ XIN BAN XUẤT KINH ĐIỂN LƯU HÀNH

Sa-môn Huyền Trang khải bày: Trộm nghĩ rằng: Sáu Hào bày vết, xét âm dương mà khen phục, Bát quái thành tượng, xét nhật nguyệt mà hôi mong. Cùng với những bậc quên lời, khéo biện chí đạo, bao trùm trời người. Mở rộng phép tắc tốt thật hơn cả không hữu, cứu giúp kẻ đắm chìm, soi xét những kẻ yếu đuối. Bàn về lấy bỏ, công há đồng nhật.

Cúi mong Hoàng Thái tử Điện hạ ngậm chương nuôi đức, vốn tánh nhiều tài. Tiếng nhân từ khắp muôn nước, tình ân huệ lưu cùng

Tam Bảo. Suất thông quyền thật, diệu đạt sắc không. Không làm mà Đạo tốt tươi, quên mình mà công hiển bày. Hàng Chí nội thạnh, giữ thần tán thuật, như Hồng Chung đợi tên gọi, giống như hạng rỗng vang tiếng, mở mang Diệu tượng qua tên gọi, nêu bày chỗ sâu xa qua Thanh giáo. Nên dùng đuốc huệ chiếu soi, đem thuyền trí mà cứu giúp, đã soi phá bóng tối đêm dài, cứu vớt những kẻ đắm chìm. Ba đường hưởng phước, bốn loài được nhờ, huyền môn vui mừng, Thích tử may mắn. Nhưng mà dân thường ở chốn biên ngung chưa thấy tiết tháo của Thánh hoàng. Dân đen chỗ tối tăm há nghe giáo thuyết của Như Lai? Khắp trời đều rợp bóng mây Nghiêu, thế tục phương xa chưa nhuần mưa pháp.

Huyền Trang tôi hưởng hòa ân trạch, tĩnh cung huyền huấn, kính vâng chỉ dụ phiên dịch kinh Phạn. Có cảm hoàng linh bắt văn. Lời tựa đúng chánh giáo, trên lưu duệ trí phấn tảo. Biên soạn tông chỉ thật trướng, phàm quyết hoài sinh, cảm mừng được nhờ. Huống gì đích thân đượm nhuần ân trạch, hớn hở không kềm chế được, thấy các kinh luận đã phiên dịch xong, xin giao phó cho bên ngoài truyền bá, mở mắt huệ cho chúng sinh, bủa mây từ khắp ba cõi. Khiến phàm những người truyền bá di khắp đều được lợi mừng, kẻ tục lầm đường đều quay về nẻo giác. Không dám thành khẩn đến cùng, kính cẩn dâng trình thư khải, tỏ bày cầu xin để Bệ hạ xét biết. Phúc mọn xét xem, càng thêm lo sợ. Kính lời.

15. KHẢI THƯ CẢM TẠ HOÀNG ĐẾ Ở TẠI XUÂN CUNG NHẬT VIẾT KINH LỤC MÔN ĐÀ LA NI VÀ ĐỀ BỒ TÁT KINH TẠNG..

Sa-môn Huyền Trang khải bày: Trung sứ thân lâm, bảo ban ân lớn. Cúi vâng thần bút viết kinh Lục môn Đà la ni 01 quyển và Đề Đại Bồ-tát tạng kinh... gồm sáu mươi sáu quyển. Thừu ân bổng nhiên ban giáng, cẩn thận ngừa lỗi, ân huệ vẻ vang trùm khắp, mừng như được lên cao. Trộm nghĩ rằng: Chí Đạo ít thấy, lý vượt ngoài sâu thẳm. Huyền chương xa thẳm, Đạo mở giữa ngôn tượng. Hiện ẩn theo thời, hành tàng tùy vận. Nếu chẳng phải phong hóa thuần hòa, đâu có thể mở mang Đại giáo khắp mọi nơi ư?

Cúi mong Hoàng Thái tử Điện hạ Đức lớn như trời đất, đạo chiếu tròn sáng, ba tâm linh an định, muôn nước đều trông mong, trải mây tuệ mà dập tắt nhà lửa, nổi trống pháp để cảnh tỉnh đường mê. Nước lớn mong đượm nhuần, vượt khỏi rồi trở lại cứu ư? Phàm, tâm thành lóc da làm giấy, chẻ xương làm bút, làm sao thí dụ hết, thệ nguyện quên

thân bỏ mạng. Nhìn thấy vậy hổ thẹn nhiều, đó là vui mừng nhóm họp cho Hoàng linh, mãi mãi ngự trị thời vận Kim luân. Phước thấm nhuần Thánh thiện, mau tiếp nối ngôi vị Vương hào.

Huyền Trang tôi tự xét lại mình loài dong phỉ, xem đạo Khánh thần, kiếp ngắn tài hèn, không đội vinh hạnh đượm nhuần. Rất hớn hở không kềm chế được, kính cẩn dâng khải tỏ bày để Bệ hạ xét biết. Xin phiền soi xét, càng thêm sợ lo. Kính lời.

Trinh Quán năm thứ 22 (648), ngày 18 tháng 09
Sa-môn Huyền Trang kính dâng thư khải.

16. BIỂU VĂN CỦA PHÁP SƯ HUYỀN TRANG XIN NHỜ HỎI CÁC VẬT VÀ THƯ ĐI TÂY VỨC

Sa-môn Huyền Trang nói: từng nghe rằng đạo lớn chở che, công cao mà hóa rộng. Đức phủ trang ngoài, gần kính mà xa an. Vì thế rũ giáo pháp cho các trời, thành hóa độ nhân địa. Đó hẳn là chúa tể của tạo vật, là khuôn phép lớn của một Thánh vương.

Cúi mong Hoàng Đế Bệ hạ giúp sự hưng thạnh của huyền tượng, ban chí đức sây dày, trồng thành phẩm loài, mở mang thưởng luân, vị quan bên chiếu tả dịch lại nạp cống, người tục trái lưỡi, xin quan sửa âm. Nếu chẳng phải bậc Đức thông thần minh nhơn trùm u hiển, thì sao sương tan rồi đọng lại, gió cuốn khắp vùng ư ?

Huyền Trang tôi ngày trước nương nhờ năng lực vua, hỏi Đạo phương xa, kính vâng pháp ngôn, dồi tâm học Phạn, tham khảo rộng rãi cội nguồn danh tướng, học hỏi đến cùng về chuyền thật, bèn lại tuyên dịch, thử treo Cao Đại huấn, trên cảm đến tâm vua, lại mở mang Đạo lý Linh Thứu, xa kính Phật chỉ, lại giảng Điển giáo ở cung rồng, lắng lời giáo nghĩa. Công quy gần người, nghiên cứu Đại Đạo, thật chỉ dẫn rõ pháp vị vô vi. Có mang ân lớn, chẳng bỏ nghĩa nhân sâu, bỏ mất sự cảm hóa của vua!

Huyền Trang tôi từ lúc về nước cho đến nay, tất cả tăng ni, rất vui cầu pháp, thương mặc áo xấu, bố thí Tăng y. Ngày nay thấy có ba bộ ca sa. Thánh ân ban tặng mười bốn xấp tơ lụa, các chùa hỏi được cúng lụa gấm phướn thêu cùng các vật Đạo cụ cúng dường, đều nhờ Đơn thư kính hỏi thầy bạn. Xin nhân ngày nay sai nhờ đến Thiên trúc. Mong qua thư này, cảm tạ ân dầy, thì vẻ vang phong hóa nhân nghĩa nước nhà để dứt bỏ ý chí ngu lậu. Không dám lòng thành hoài đức. Kính cẩn dâng biểu tỏ bày cầu xin để Bệ hạ xét biết. Cúi xin Thánh từ dư tâm hứa khả. Kính lời.

17. THUẬT HOÀI

(Hoàng đế soạn nhân lúc ở tại Xuân cung nhật qua thăm phòng Pháp sư Huyền Trang ở chùa Đại Từ Ân)

Dừng xe xem Điện phước
Đưa mắt ngắm Hoàng cơ
Pháp luân ngày ngày chuyển
Long hoa tiếp mây bay
Mây xanh hương quyện các
Ráng đỏ rọi y báu
Cầu vồng xa bao thể
Nước trời lóng lánh rơi
Lắng yên lên Thập địa
Tự được rõ Tam Quy

18. BIỂU VĂN KÍNH DÂNG KINH ĐIỂN

Sa-môn Huyền Trang nói: các kinh và giới bổn nói trước, thật sự quan trọng của việc phát tâm, là bến bờ của bè vượt nạn. Phúng tụng danh văn, được phước vô lượng, mong được thầm khen, bảo hộ thánh thân. Kính vì dâng lên, càng thêm lo sợ. Kính lời.

19. BIỂU VĂN XIN TIẾP NHẬN KINH ĐIỂN PHẠN BẢN

Sa-môn Huyền Trang nói: Các kinh luật, v.v... nói trước đều là dấu vết của năm thừa, là ý chỉ sâu kín của Tam tạng, văn nghĩa đã rộng, người học mến chuộng.

Huyền Trang tôi ngày trước ở Tây Vực, tìm hỏi các bản văn còn lại, các kinh có được hơn sáu trăm bộ. Các kinh luật trước kia còn chưa thỉnh về được. Đến khi Đại pháp được lưu thông, có điều chưa đủ. Nay tại nước Vu-điền, rõ ràng có đủ.

Cúi mong Bệ hạ ngự ngang bằng trời, mở mang Đại đạo, nên ghi nhận đồ, mở mang chánh pháp, các loài phương khác, dịch lại đến chầu. Vua Phiên Vu-điền, nay thuận Thánh Hóa.

Cúi xin ban sắc di thư, tiến hành phiên dịch hẳn có hy vọng được lợi ích rộng lớn, liều dám tấu trình, quấy phiền tôn nghiêm, càng thêm lo sợ. Kính lời.

20. PHI BẠCH THƯ 18 CHỮ CỦA HOÀNG ĐẾ GỬI PHÁP SƯ HUYỀN TRANG

Pháp sư tuổi lớn, thời tiết nóng bức, ở đây nhỏ hẹp trong thân thể

thế nào, lật lại xong mà chưa sắc ban?

21. BIỂU VĂN CẢM TẠ THỈNH ĐƯỢC NHẤT THIẾT KINH

Sa-môn Huyền Trang nói: trộm nghĩ tâm cầu Tam tạng Thánh giáo, bởi vì đó là gương báu soi chiếu mê chân, là thuyền bè vượt ra biển ái, là nhân tốt vào tịnh tuệ, là khuôn pháp mầu để hướng đến Bồ-đề. Vì vậy các hướng chiết cốt dùng để nói lên tâm thành cầu pháp. Núi Tuyết gieo mình, nói lên ý vui được nghe kinh.

Cúi mong Hoàng đế Bệ hạ ngự ở Kim luân, sự cai trị bằng mười điều lành càng mới. Văn Ân trị thiên, gió tám chánh càng thổi. Tuy là muôn phương việc lớn, hạnh Bố thí chẳng thiếu, ngõ chuyên ân đượm. Tâm vượt cao không bỏ, trước ban minh chiếu, sai soạn Nhất Thiết Kinh. Muốn khiến chuyển lời vàng nơi Tố Điệp, đâu chỉ Hạc lâm, mở chữ ngọc ở Sương Loa, há chỉ Lộc uyển. Gỗ Đàn hương làm pho trục, bít mùi Chiêm Bồ. Gấm Tú tổ may đẩy đoạt thể sáng xinh. Trang nghiêm tôn kính, mỗi việc đều nhiệm mầu, khiến bậc nhân Vương quân Đức đến lại tuyên Thiên Ân thương xót. Huyền Trang tôi ngu muội bèn vào cung rồng, ban lưu chuyển độc. Khiến cho thắng pháp Cam lồ lầm đượm cửa cỏ, thần châu Mạt-ni khúc nhóm lều tranh. Cung kính vui mừng không biết thí dụ thế nào, bèn liền cung kính đốt hương rải hoa thọ trì giảng tụng. Nguyện đem các công đức có được, hồi hướng trang nghiêm Bệ hạ sáng đồng nhật nguyệt, thọ bằng đất trời, hóa thấm Tam thiên, sủng đạo không ngoài. Không dám mừng đội đến cùng, kính cẩn tùy biểu cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Giấu bút để cùng, bày ân khó hết. Kính lời.

22. BIỂU VĂN CẢM TẠ HỨA KHẢ CHẾ TÁC VĂN BIA CHÙA ĐẠI TỪ ÂN VÀ ĐƯỢC TỂ TƯỚNG PHU GIÚP PHIÊN DỊCH KINH

Sa-môn Huyền Trang nói: Ngày 24 tháng này, Nội Cấp Sự Vương quân đức phụng tuyên khẩu chiếu ban sắc hứa vì chùa tháp mà dựng bia và soạn văn. Đồng thời sai bảo Tả Bộ Sạ Vu Chí Ninh, Trung thư lệnh đến giúp. Lễ Bộ thượng thư Hứa Kính Tông, Hoàng môn thị lang Tát Nguyên Siêu, Đỗ Chánh Luân, Trung thư thị lang Lý nghĩa phủ. Quốc tử Bác sĩ Phạm Quân... các học sĩ giám cùng dịch kinh. Dòng Duệ ngầm chảy, gió huyền thổi lại, kính vâng từ cáo, vui mừng lẫn lo sợ. Phàm trong hàng xuất gia không gì hơn Khánh Thao.

Huyền Trang tôi nghe: Thánh Đức không thể phỏng, Thần Công

chẳng thể dò. Phàm đã mở mang phong hóa vô vi, hẳn mở các cửa nhiệm mầu. Kể từ khi bậc Đại sư nhàm tục, đấng Năng nhân chẳng quản, Non Thứu lưu lại ảnh hình. Tượng hóa không truyền, hạc thọ còn tiếng, lời mầu trùm khắp. Nếu chẳng phải bậc Hoàng minh xuất chấn, hàng Duệ Triết thừa mưu, Đạo giúp bốn loài, trí thông ba cõi, sao có thể dứt nghĩ nơi cảnh huyền tân, dẫn tình trên đường Đại giác, dẫn dụ người đi buôn mỏi mệt vượt qua ngôi thành hóa hiện, cứu giúp cùng tử thoát khỏi nhà hiểm.

Cúi mong Hoàng đế Bệ hạ cầu câu ghi phúc, nắm khế thừa thời, mang nuôi ba linh, luyện rèn muôn phẩm, xa an gần đến, biển lặng sông trong, cỏ cây đong gốc, khói mây động mầu, dựng cờ nhiều vui, thuộc tưởng rừng từ, lý treo ba Huyền, văn cao bảy vĩ, mà đem kinh mầu của Đức Thích-ca cứu giúp nhiều chỗ. Tình tại nốo thạnh, phủ rủ u tán, sắp muốn gần gũi Duệ tháo, thử chọn Đạo màu, ban chiếu triều anh, hứa tuyên pháp mầu. Tượng giáo truyền khắp phương Đông hơn năm trăm năm, tuy phu xướng quyết chỉ đã có nhiều đời, mà vinh hạnh Quang tán chỉ tại ngày nay. Trời người hoan hỷ, minh thần mừng vui. Bánh xe vàng tại vận, ngọc trải vừa lâu. Nhưng mà Hán Hoàng anh tháo, không diễn ý tứ nơi sông Phân. Ngụy đế kỳ tài chỉ bắt ngôn từ ở Ngô hội. Chưa có rung động Hồng bút ấy, ca ngợi khuôn phép kia, suốt ba cõi để vang dội tiếng tăm, khắp sáu u mà sáng ngời nhuần thấm. Nên khiến sáng ngời mặt trời trí tuệ, nhờ Thánh giáo mà thêm sáng rỡ, nhung nhúc loài mê thấy Thiên từ mà ngộ đạo.

Huyền Trang tôi nay gặp vận tốt, sớm ở nơi tụ hội, Đức hổ cùng Khương Tăng Hội, Nghiệp kém so với Trúc Pháp Lan, nhiều lần nhận hưởng ban ân. Càng thêm kinh hãi, lại kính ân thưởng, càng thêm sợ sệt. Không dám mang đợi đến cùng, kính cẩn đến cung quyết dâng biểu tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Kính lời.

23. BIỂU VĂN CẢM TẠ ĐƯỢC VĂN BIA CHÙA ĐẠI TỪ ÂN

Sa-môn Huyền Trang nói: Khắp phủ Hồng lô cúi vâng Thánh chỉ, đích thân ngự bút. Vì vì văn bia do chùa Đại Từ Ân chế tác đã thành. Ân duệ mênh mông, lời thần soi chiếu, Huyền môn càng cao, bạn Phạm hanh thêm vinh. Ở Hậu địa mà hổ thẹn, phụ tăng rộng mà thiếu sức lực.

Huyền Trang tôi nghe: Công tạo hóa đã gieo vật mà thành giáo. Đạo Thánh nhân cũng nhờ lời mà thấy tình. Nhưng mà họa quẻ rủ văn, không bàn ở hình Khí. Bày hào phân tượng, chưa vượt khỏi hoàn vực. Đức của Nghĩa Hoàng còn được xưng ở thuở trước, phong tục của Cơ

Hậu như riêng đề cao ở đời sau. Đâu như mở vật thành mục đích, mở rộng tám chánh để cầm chương, giảng Đạo dựng lời, chứng Ba minh mà làm khuôn phép tục. Lý cùng vốn trời đất, tình bao hàm nhật nguyệt, so sánh về hơn kém, ấy là hưng thạnh vậy.

Cúi mong Hoàng Đế Bệ Hạ Kim Luân tại vận, ngọc trải thừa thời, hóa được bốn châu, nhân cùng Chín cõi, đạo gồm tợ thánh, công lớn như thần, mặc tình đa năng nơi sinh tri, giúp dẫn do ở Thiên chí, bi đầu hợp gương, liền lập chiêu đề, chốc lát dựng lập cờ cao, lại treo văn luật. Như là Hoa trời nở lạ, duệ tảo vọt cao. Ngậm bút biển mà có mang ở cung rồng, che rừng từ mà bao hàm cây hạc, trong gồm tám tạng, ngoài nghiệm sáu kinh, sâu mầu mà làm khuôn mâu, rộng rãi mà lại kín nhiệm, làm vững chắc di tích vườn bồ câu, Giáo bảo tư mà càng cao. Hương thừa tại Lộc uyển nhờ Quỳnh Chương nên không mờ tối. Đâu ngày bít mở cảnh mộng, soi chiếu đường mê, lượng làm khuôn phép, bốn loài ngục lồng, ba cõi ấy sao?

Huyền Trang tôi ngôn hạnh không giữ, liên hệ đến hàng tăng, được ban ân thưởng, thường gọi may mắn, càng thẹn tiết tháo khúc thành, mừng gặp thời thạnh Tượng pháp, vừa hổ thẹn, vừa mừng vui, giao xen lẫn nhau. Không dám kính đội đến cùng, kính cẩn đến Triều Đường, dâng biểu tỏ bày xin cảm tạ. Kính lời.

24. BIỂU VĂN CẦU XIN VIẾT VĂN BIA CHÙA ĐẠI TỪ ÂN

Sa-môn Huyền Trang nói: Trộm nghĩ: ứng vật hiện hình, thần dụng trải khắp, tùy thời thiết giáo, thánh công rốt ráo cùng tận. Vậy nên biết trời trăng soi sáng đầu cuối vận trải khắp trời, cỏ cây tươi tốt mới cùng Đức sáng tròn đất.

Cúi mong Hoàng đế Bệ hạ trí biết khắp muôn vật, nhân từ đượm ba cõi. Đã hưng thạnh cảnh hóa lại mở mang huyền phong, kịnh đạo tất cả Cơ mục, không thưởng vịnh của Diêu trì, xem thường sùng Pháp của Hán trang, nhọc mở miếu từ ở Bạch mã, mới rủ ban thiên văn, xa nông u chỉ, dùng khắc phong khuê, mãi rủ mậu tắc, cùng phát tiếng sáu anh, như năm vĩ bắt sáng. Bày chí đức mà cảm tục, mở mang Đại nguyện để giúp thời, đâu riêng u tán chơn như, mở bày huyền trách đấy ư? Tuy Ngọc tảo ấy sướng, bảng xanh sắp khắc mà ngôn câu chưa viết, chữ son còn ẩn. Nhưng mà Kỳ nhạc đã treo giúp Lý Khúc kham dự, long hưởng đã tận, sao lửa đóm có thể sáng ư? Nếu chẳng là bậc Nha khoáng cầm luật nghĩa và thông minh, sao đủ để gióng âm lớn của trống Pháp, khiến huệ nhật soi chiếu rỗng rang. Cảm duyên nghĩa ấy, mạo muội đến

cầu. Cúi xin đầy đủ khắc đẹp để quanh thần bút, ngõ hầu huyền diệu cao vút ngang mây. Vết xa vua trước rải sương lạ lùng, vượt hương hậu thánh. Tiếng vàng ngọc rung, liền rõ đường mê, phụng múa rồng cuộn sắp khai mở chúng sinh mờ tối. Đâu chỉ làm hưng thạnh Tượng giáo, ôm giữ ân đức rộng lớn? Thật cũng bút khen thời sáng, tông xã hưởng phước vô cương.

Huyền Trang tôi vốn biết ngu hèn, lạm xen vào hàng ngũ xuất gia, vốn chẳng nhìn xa, thiếu sót luật hạnh, hèn nhục lời Thần, ngu khờ bớt đẹp. Tuy rất kinh sợ không dất dung mình, mà hết mực khẩn thiết có ngày kiều thành. Lại dám phiền nhiễu, càng nhớ hang lạnh! Kính lời.

25. BIỂU VĂN CẢM TẠ HỨA VIẾT VĂN BIA CHÙA ĐẠI TỪ ÂN

Sa-môn Huyền Trang nói: Cúi vâng sắc chỉ, lệnh hứa ban thần bút tự khắc ngự soạn văn bia chùa Đại Từ ân. Ấn cáo chậm đến, Luân từ nhóm họp, chỉ mong lo sợ, không biết bày biện làm sao.

Huyền Trang tôi nghe: nỏ mạnh nhờ cung, chuộc nhắt không đáng động đến máy. Chuông lớn bặt âm, sợi cỏ không thể phát ra tiếng vang. Chẳng là trời trăng soi chiếu bèn quay cảnh ở không môn, thấm đượm mây đùn chiêu cảm tại Huyền tự. Đó là ước nguyện vậy, đâu là mưu đồ ư!

Cúi mong Bệ hạ đạp cửa giữ then, cầm bầu mối vận, tìm Hiên Viên xa quá chuyên húc, dựng nhà Hạ thôn tính nhà Ân. Giảng nói nhiệm mầu để luyện thời, gồm nhiều tài năng mà cảnh tục. Trong chín vức đã tắm gội nhân phong, ngoài bốn trời cũng đượm nhuần huyền hóa. Nhưng pháp của Tân lương, không phải là bậc chí thánh thì đâu đáng để phô bày nguồn gốc. Công của U tán, không phải là bậc chí nhân thì đâu đáng để phô bày nguồn gốc. Tuy tìm chỗ xa cùng tự động Thiên tình mà vận may có thể cầu, bèn hồi cung cuộn. Ánh từ rải khắp đã vượt ngọc quý hiến có ở đời. Dấu kín mở ra, sắp xa vật báu vô giá. Phàm ở mọi loài không ai chẳng mong nhuần gội, nhưng hàng xuất gia Thích tử càng gấp bội mừng vui. Mộng Quân nhạc lớn của trời, trái đây chẳng lạ. Được ngọc ở búi tóc Luân vương, trù ấy đâu quý, kế đáng khắc để trinh thạch, dùng đựng phước đình, chung sinh nhung nhúc mê muội mới mở tai mắt. Lớn thay đuốc pháp, tuyền đến tương lai, khiến những ai chiêm ngưỡng chữ Báu mà hiểu ngân câu, phát tâm Bồ-đề ngay ngày ấy. Đọc di văn mà nghiên cứu nghĩa sâu, ngộ bát-nhã như ở đất này. Cướp thành hạt cải, sáng ngời tốt đẹp thường còn. Biến bãi biển thành nương dâu, gió mát tốt tươi không khô héo.

Huyền Trang tôi xuất thân từ hạng Phàm tình, xưa hổ thẹn hạnh nghiệp, đã được sống nơi đô hội, nghĩ mong mở mang đạo mầu, tìm đến Ca-tỳ-la-vệ, vốn nhờ Hoàng hóa, kịp đến nay phiên dịch, lại được triều đình khen ngợi, và trong những năm thuộc niên hiệu Trinh Quán, lạm gội ơn Hồng từ, mãi miết đến nay, lại nhận đãi ngộ. Thần bút của hai chúa chứa tặng nhiều đầy, thánh tiết của hai triều đều rủ vinh tiết. Nhìn lại, sửa chữa ngu kém. Thật là lo sợ luôn muốn báo đáp, ngày đêm không quên. Chỉ vì ân sâu như hang lớn, đâu thể đền đáp dù chỉ bằng giọt nước. Thí dày tựa núi cao, chẳng là mây trần mà cảm tạ được! Chỉ nên nhờ các Huệ lực, vận dụng vô phương. Nhờ cảnh xã nơi Viên Tẩm, giúp Long Cơ ở Thất Bách. Không dám kính đội đến cùng, kính cẩn nhờ Nội Cấp sự thần vương quân đức dâng biểu tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Khinh phạm đến oai nghiêm càng thêm lo sợ. Kính lời.

26. BIỂU VĂN CẢM TẠ ĐƯA VĂN BIA CHÙA ĐẠI TỪ ÂN VÀ THIẾT BÀY CHÍN BỘ NHẠC

Sa-môn Huyền Trang nói: Ngày 14 tháng này cúi vâng sắc chỉ dâng lên vua Chế Ngự Thư văn bia chùa Đại Từ Ân và thiết bày chín bộ nhạc cúng dường, Trời Nghiêu chia chiếu, trước thêm ánh sáng của đuốc tuệ, Biển Thuấn chung sóng, càng đủ rộng dòng pháp. Phong kiệt cao đợi, văn trời đuốc cảnh, ráng chiều soi rọi Linh sơn, sao Nghi nhục lấp lánh Tiên kiểu. Phàm tại kẻ tăng người tục, sấm chớp rền vang, ngắm nhìn cung kính kinh sợ được chưa từng có.

Trộm nghĩ rằng: Bát quái rủ văn, sáu hào phát buộc, xem chim chế pháp, khóc lân bày sách. Việc hay của bậc Thánh, thấy hết ở đó. Sắp lấy phỏng vật thành khuôn, tùy thời lập huấn, đào luyện sinh linh, đèn nén tâng bốc phong liệt. Nhưng mà Tần Hoàng khắc đá, riêng chiêu đẹp ở Phong thiền, Ngụy hậu chạm bia nhọc ghi công nơi Đại hưởng. Còn xưng Đề mục, Cao nhìn trăm vua. Đâu như thân quanh Duệ tảo, rủ khai bút tiên, kim tấu phát vận, ngân câu sạch vết. Thăm cung rồng mà treo ba huyền, vượt Phụng triện mà cùng tám thể, dâng sóng xuân rong ruổi suy nghĩ, ngưng sương thu mà nêu điều kỳ lạ. Mở mang lý mầu nhất thừa, ngợi ca nghĩ sâu của sáu độ, hóa khắp khu vực Tam thiên, tiếng vang ra ngoài trăm ức. Lời huyền nơi Lộc uyển, nhờ Thiên từ mà càng hiển rõ. Khai sĩ tại Trúc lâm gá thần bút mà thêm tôn kính. Hẳn khiến Pham chí quy tâm, xé lưới nghi mà kính vâng lời chỉ dạy. Ba-tuần đổi suy tư, xô núi tà để nhanh nhẹn theo Đạo. Đâu chỉ Bậc Đại sĩ nơi cửa trần mới rõ đường mê. Khách ngoài cảnh mộng, vượt khỏi mé khổ.

Tượng giáo truyền dân phương Đông hơn sáu trăm năm, sự lớn mạnh của việc mở mang, chưa từng có như ngày nay. Đến như Hán Minh Đế thông cảm còn hỏi mưu ở Phó Nghị, Ngô Tôn Quyền quy kính vẫn còn nghi đối với Hám Trạch. Từ đó đã ban, không đáng xưng sao! Tùy duyên hóa vật, riêng suy chiêu vận, làm lành chắc chắn có báo ứng, khắc cao nền lớn, như vua Kim Luân, thần công khó lường, đồng chúa đội mũ báu, vương vận mới lâu bền.

Huyền Trang tôi lầm thẹn ân triều đình, may mắn bước lên Huyền tứ, thuộc mây từ lại bủa. Trống pháp lại vang: Hóa ba minh đã hưng thạnh, cửa tám chánh mở rộng, mà nhìn lại chẳng là trinh khẩn, hư rỗng mãi nhờ ơn dắt dẫn, ngửa trời xanh mà mang ơn, cúi xuống hang rỗng để hổ thẹn. Không dám thành thật mang đội, kính cẩn đến Triều đường, dâng biểu tỏ bài cảm tạ, huyên thuyên phiền nhiễu nơi cấm cung, càng thêm lo sợ. Kính lời.

27. BIỂU VĂN CẢM TẠ XIN CHO PHÁP SƯ THIỆN LẠC... ĐƯỢC XUẤT GIA

Sa-môn Huyền Trang nói: Kính nhờ ơn vua, độ cho Thiện Lạc v.v... xuất gia, mừng kính khôn xiết, buồn vui dồn dập. Trộm nghĩ rằng: tìm ân trạch mây mưa còn nhờ đồ ngửa bụng, trời trăng soi chiếu vẫn cản trở bởi chum úp, mà ân ba của thánh đế bèn kịp khắp ngoài bến bờ, quang sủng của chí nhân hẳn vượt bao bổn phận.

Cúi mong Hoàng đế, Hoàng hậu Bệ hạ chân tánh diệu giác, ứng tích thiện quyền, nên có thể xét soi khắp cùng chân như, quay bánh xe pháp nơi chín cõi, thương tưởng muôn dân, cứu vớt khổ nạn chìm đắm trong ba đường, giúp cho các vị Thiện Lạc, Pháp thông, Xứ Nghiễm v.v... lại được tắm gội bằng sóng trời, sưởi mình dưới mặt trời Phật, vạch suối vàng mà vượt lên thanh hán, dẹp nhà lửa để bủa mây Pháp, dù đá không tiêu, ân ấy chẳng mất. Thân mọn nhọc mất, nương đâu đền đáp. Ngõ hầu công ơn xuống tóc, rủ phiền não nơi Tiêu điện. Năng lực giới cụ túc dâng phước đức tại Lan đồ. Cúi mong Hoàng đế, Hoàng hậu tuổi thọ muôn năm, đạt được trăm phước, ở hoài ngôi vua, mãi giúp trăm họ, cung Xuân được tốt, Quỳnh kha mầu tươi, đất xanh yên giữ, lớn vững như đá tảng, mọc cũng như nhà son.

Huyền Trang tôi mỗi lần tự suy xét lại, thật là không có công đức đối với thời gian, chẳng có công lao đối với đất nước, mà lạm hưởng ân trạch, chất chứa nhiều năm đâu từng không chết, thẹn ảnh hồn dừng, quên ăn mất ngủ, trúc sông Tương không viết hết ân được, bỏ thân như

số cát sông Hằng, ai có thể đáp đền, còn cậy ân sủng của trời, lại mời ủy an. Không gì hơn mang đội đến cùng, kính cẩn nhờ biểu tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết, bụi nhơ vấy bẩn mãi, càng thêm sợ lo. Kính lời.

28. BIỂU VĂN CẢM TẠ ĐƯỢC THUỐC THANG

Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang tôi tự vụng giữ gìn, bệnh lạnh thêm động, gần đến chỗ lìa đời, tiếp lời chiêu vận, ân trời thương tưởng ban cho thuốc hay, vừa thêm thuốc chính liền được thuyên giảm. Dừng tuổi già dục hết, trở quỳnh phách sắp tiêu, lại được thấy thời hưng, tuân theo dẫn rõ, đâu chỉ bệnh nặng dứt hẳn, thớ thịt trong ngoài thường điều mà thôi. Trông lại mình men theo mập béo, thường hưởng thù ân, ban cho thì nhiều mà mạng thì mỏng, không biết làm sao đền đáp, chỉ nương nhờ tuệ lực, ngõ hầu đền đáp phước thầm.

Huyền Trang tôi tự còn chưa ổn định, không thể đến cửa cung để tỏ bày cảm tạ, không dám mang đội đến cùng, kính nhờ đệ tử là Đại Thừa Quang dâng biểu để Bệ hạ xét biết. Kính lời.

29. BIỂU VĂN CẢM TẠ ĐƯỢC BAN CẤP THUỐC MEN VÀ SAI SỨ ĐẾN THĂM HỎI BỆNH TÌNH.

Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang tôi nghiệp lụy vây quanh, đến nỗi mang lấy bệnh khổ, trong khoảng hít thở gần như cách biệt cõi trần. Bỗng nhiên đội ơn tâm niệm từ bi của Hoàng Đế Hoàng Hậu rũ lòng thương lo tánh mạng. Thiên sứ luôn tu sửa có hơn mười úy, thần dược ban cứu, nếu gặp được một viên uống gội thánh từ, đả dứt đau đớn, may nhờ trị liệu, nên được lành bệnh. Há lúc hồn đã chết được vời đến Thượng đế, mạng thọ đưa đến trời lại bẩm thọ ở Hồng lô. Lại xét mình kẻ mọn, vì sao được như vậy, vỗ ngực càng thẹn, lời không đủ nói. Đội thù ân mà hơn hẳn, phấn dính mình mà chẳng tạ. Mới mong Húc tư lễ tụng hết thân tâm này để đáp ân không tính xiết, đền trả nợ không cùng, không dám cảm đội đến cùng, kính cẩn nhờ biểu cảm tạ để Bệ hạ xét biết, vừa mừng vừa lo không biết tỏ bày. Kính lời.

30. BIỂU VĂN CẢM TẠ TĂNG NI... ĐÌNH BỎ ĐIỀU KỆ THEO TỤC PHÁP

Sa-môn Huyền Trang nói: Kính thấy vua ban sắc cho tăng ni... có lỗi đình bỏ điều lệ, y theo pháp luật thế gian, trở lại y theo phong cách cũ. Ân trạch ngoài phần, bỗng nhiên ban cho tăng ni. Ân đức không thể tính kể, lại đượm nhuần chốn yên vắng. Mong trời gội nhuần cho đạo,

thật dụng vinh hoa, quanh đất sửa mình, chỉ thêm lo sợ! Trộm nghĩ rằng: Đấng Pháp Vương đã viên tịch, tượng giáo không truyền, tôn quý khuôn phép tiếp nối, phó thác ở Minh Hậu.

Cúi mong Hoàng Đế Bệ hạ ngụ cùng bảo viên ngự cực, thừa chánh Kim Luân, kính quý Phật giáo, tâm muốn tuyên dương. Bởi vì cửa thiền thanh tịnh vốn khác thế tục. Tuy tình kéo theo năm thứ vẩn đục, Luật hạnh phần nhiều khuyết thiếu, nhưng thân mặc ba y, ruộng phước là ở đó. Đoạt lưới dầy của Ngọc điều, ban trải khoan nhân, tin lời chân thật nói ra từ kim khẩu, bằng lòng hồi hướng. Như thế, cố nhiên trời thần vui vẻ, đáp lại đó bằng chứng vui mừng. Đâu chỉ tăng ni đội ân, thêm vào đó là sự trinh bạch đích xác, nếu có trái với khoan dung này, tự mình có lỗi, thì trái với Nghiêm chỉ của Đại sư, thiếu sót lòng từ sâu xa của Thánh chúa. Phàm tại Minh Linh, tự nên trách phạt, đâu đợi luật bình phản mới liệu tội gian vọng.

Huyền Trang tôi tâm thường mê muội, lạm xen trong hàng tăng, thường thẹn ân lớn, đã có tâm lo sợ, lại kính đội thù ân, càng thêm lo sợ. Chỉ vì gần đây bệnh tật vây mình, không thể đích thân đến cửa cung quyết, không dám thật tình mang đội. Kính nhờ đệ tử là Đại Thừa Quang dâng biểu tỏ bày cảm tạ. Kính lời.

31. BIỂU VĂN THÊM LẦN NỮA CẢM TẠ TĂNG NI... ĐÌNH BỎ ĐIỀU LỆ Y THEO PHÁP TỤC

Sa-môn Huyền Trang nói: Cúi mong Ân vua trừ bỏ điều lệ khám xét Tăng NI phải y theo pháp luật thế gian. Rất mực mừng vui, chẳng biết nói sao cả! Trộm nghĩ rằng chánh Pháp có hưng thạnh hay chăng, tùy như trên mà áp chế hay ủng hộ. Thường luân mỏng dày, phụ thuộc vào Huyền phong. Lớn mạnh hay khuyết lầm từ thánh vận tại Quỳnh minh Hoàng cầm giữ chín chắn, kính sùng đạo nghệ. Khu biệt Phật giáo, Nho giáo, mở khóa không hai, nới rộng đường vết duy nhất, tả cung rồng ở nơi Bồng các, tiếp Thứu nhưỡng ở thần cao khiến tiếng Hồng chung vang khắp khu vũ, nghiệp phước lành rửa sạch mầm đen. Thật là gia hội của pháp môn, rất may của khắp chốn. Thẹn nỗi Tăng đồ không nghiêm chỉnh dạy dỗ chế ngự trái cách, đến nỗi trong thì lầm sai lời Phật dạy, ngoài lại trái phạm luật pháp nước nhà. Một người mắc tội cả chúng vướng mang, nên xúc phạm đến uy trời, ban lệnh y theo pháp luật thế gian. Điều mong vắng lặng trang nghiêm, mục đích là trừng phạt dạy răn, tăng ni lo sợ. Đêm trước hổ thẹn bàng hoàng mà thánh thiên đến chứng giám, ân đức trùm khắp, dốc lòng mong cầu sự

nhiệm mầu, bít ngăn mấy nhơ tại Hàm hoằng, chưng bày thù ân, bãi bỏ nghiêm phạt, chẳng phải là sự đáng tiếc của người ấy, mà nhìn lại Pháp đó thật đáng tôn kính, như khiến cho Cá đã vào lưới lại được giao du nơi Giang hán, chim trong lồng lại vụt bay xa tít. Nước pháp đục mà lại trong. Ruộng phước nhiễm mặn được trở thành ngon ngọt. Tăng Ni đều tự mang đội ân sâu, người người biết cố gắng, ngõ hầu khuyên tình bỏ ác để giúp tâm trời, chuyên tinh lễ niệm, để báo đáp ân lớn.

Cúi mong Hoàng đế, Hoàng hậu nối thạnh công đức, mãi được trăm phước, nương hạnh nghiệp từ bi khoanh tay ngồi vững muôn năm, đông thành ràng buộc an lành, quanh thành đầy đủ sự tốt đẹp. Không gì hơn múa nhảy cảm động mang đội đến cùng. Kính cẩn lại nhờ Biểu ăn tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Bụi trần dính cờ miện, càng thêm sợ lo. Kính lời !

32. BIỂU VĂN CẢM TẠ CẤP NHẬN GỒM CÁC TẠP VẬT...

Sa-môn Huyền Trang khải bày: Rũ hưởng cấp gồm các vật lặt vặt... bưng đáp kinh thẹn, không biết thí dụ làm sao. Vả lại áo đẹp tơ vàng truyền từ bậc Hiền thuở trước, hoặc là y báu vô giá, nghe từ các Thánh điển. Chưa từng có cùng tận sự thần diệu chính mắt trông thấy trong lòng bàn tay như vật được tặng hôm nay vậy. Nhìn nó đều màu rượu nhạt, kính vua không thể vượt qua công khó ấy, cắt may kín đẹp, tạp thêu không thiếu mọi nơi. Bèn hiểu rằng: Ráng khói vào nhà, vườn lan tại thân, thí ban tự chiêm nghiệm, mau thêm vinh giá. Ngày xưa, Đạo An nôi kính quý đời Tần, chưa gặp ân này, Chi Tuần xưng lễ ở triều Tấn, hiếm nghe mưa móc ấy, chỉ mình Huyền Trang tôi tầm thường, riêng trộm hưởng ân lớn, nhìn lại sự sủng ái mà sửa mình, càng lo sợ toát mồ hôi.

Cúi mong Hoàng đế Hoàng hậu con cháu đông đàn, hưởng phước đức vô cương, luôn soi kiếng ngọc, mãi ngự ngôi báu. Chở che chúng sinh, vô cùng cực như trời, không dám hỗ thẹn đến cùng, kính cẩn dâng biểu tỏ bày cảm tạ để Bệ hạ xét biết. Thương cấp cho nhiều mà lời nói đơn giản, không thể nói hết. Kính lời.

33. BIỂU VĂN MỪNG PHẬT QUANG VƯƠNG CHU VƯƠNG (TRUNG TÔNG HIẾU HÓA HOÀNG ĐẾ) RA ĐỜI

Sa-môn Huyền Trang nói: Trộm nghe rằng: Chí Đạo vụt bày, mở trời người ở Tải toán, rất cảm sâu việc ấy, sinh Huyền thánh tại khắc kỳ. Cúi mong Hoàng đế, Hoàng hậu tình gương ba không, hóa tin chín cõi,

nên có thể mở kiếm vàng nơi Nhị đế, dứt bỏ lúa ngựa ở nhất Thừa. Lan Điện mới hưởng chưng phát nguyện câu-chi, tuyền kha trong bào thai, bèn kết vớt vượt thành, khiến đấng Thập hiệu Giáng linh, mở mang che chở, trăm thần giúp đỡ, giúp khéo trang nghiêm quanh cung ấy. Do đó, hung tai dịch lệ tức khắc lắng trong, an hòa mới giáng sinh. Bảy đóa hoa nghiễm nhiên nâng đỡ bước chân, chín rồng cúi mình phun nước tẩy rửa ngọc chất. Huyền môn đợi vết, cây đạo rủ bóng. Tuy dấu vết giày xưa vua bày điềm lành, Vỗ trời hiển hiện khác thường, đâu đủ để so sánh sự hưng thạnh ấy; ban cho đạo mầu này, khắp nơi có ca vịnh mừng được sự che chở của Hoàng đế. Tăng đồ mạnh mẽ, mừng vui cho ngựa xanh đến. Cúi xin ân trước không ngợi khen, đặc ban Pháp phục, cục nào thường mến mộ trở lại gây nhân tốt. Vả lại, ngôi vọng cao quý của con vua vốn ở tại đó, ngôi vị của Đấng Pháp vương cao còn xa hơn, thêm nữa công đức vô biên, bến bờ chở xa. Nếu Thánh ân không lẫn lộn, thệ nguyện rộng lớn chẳng đổi dời. Trộm nghĩ rằng: Hết vật báu của bốn biển, không đủ để so sánh hạnh bố thí ấy, dốc hết nghiệp của mười Địa cũng không thể thí dụ với cội gốc phước đức đó. Nên nguyện Hoàng đế, Hoàng hậu trăm phúc đơm hoa, sáng soi khắp cùng, muôn năm hưởng thọ, bền tợ núi Nam, mừng vui lạc ở tuổi già, dẫm cùng khắp kiếp xa. Thái tử Đông cung đáng tốt, tiếp nối Đạo vua, sủng ái nhiều chỉ nên giúp sáng cung vua, đeo mang Anh dận (Thái tử vừa sơ sinh), dừng Phúc bị phiền. Nên kỳ tiết ở gốc ngọn, nối trần thơm tại tòa cỏ.

Huyền Trang tôi chợt lạm vận lớn, cục ảnh cửa cấm, quý phải chăng đức lớn, mến duyên chứa Ân, may thuộc Quốc khánh chỉ mới, tịnh nghiệp mở đầu, trong tâm hớn hở, ăn cháo nhừ chẳng hận. Vui mừng không kềm chế được, kính cẩn dâng biểu để Bệ hạ xét biết, khinh xúc đến uy nghiêm, càng thêm lo sợ. Kính lời.

34. BIỂU VĂN MỪNG PHẬT QUANG CHU VƯƠNG CHÀO ĐỜI VỪA BA NGÀY VÀ KÍNH DÂNG Y, BÁT, TÍCH TƯỢNG

Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang tôi nghe: Nghĩa vui ngày mới, thơ khen con cháu không ngần. Do đó, vận nhà Chu vượt quá mong ước, đời nhà Hán trải dài triền miên. Ứng hợp với Đạo này. Lại nghe rằng: cửa rồng xoáy sâu, vốn nguồn dài mà dòng xa. Quế thọ tốt tươi, bởi rễ sâu mà thơm ngát sum suê.

Cúi mong vận thời của Hoàng đế được thừa truyền từ nhiều bậc thánh, có lắm khuôn phép, gieo trồng nhân nghĩa, thấm nhuần dân đen, đã đến từ lâu. Vì vậy, nhị Hậu Quang ứng Đại bảo, làm nền tảng cho

con cháu, có thể nói là Gốc sâu nguồn dài vậy. Đợi Bệ hạ được viên, công nghiệp càng lớn, lại thuần tự xét trắng trong. Hơn cả dấu Tam hoàng ngũ đế, soạn ra lễ nhạc, vượt hẳn vết nhà Ân nhà Chu, chẳng giữ nhà vàng làm quý. Vì lòng cứu giúp triệu dân, chưa sáng đã cầu y, bóng xế còn quên ăn, tảo luyện Anh hiền, ban bố cùng các vị, hay bớt bỏ lỗi, khuyến khích tinh tấn chánh đạo, một người an nhiên ngồi khoanh tay, muôn lý mở mang thanh bình, tuy thành an khang thạnh vượng, chưa đến được như vậy. Thế nên, mây Khanh ngào ngạt, biển không nổi sóng, khắp nơi tuân theo phong tục, long khanh gợi nhuần cảm hóa. Mênh mông thay! Cao vợi thay! Khó có thể nói cho đầy đủ. Đã là Đạo Cách tợ trời cao, Thần sáng suốt ban phước, tháng tốt giờ vui, Hoàng tử mới sinh, cành trời lớn tốt, Quỳnh ngạc thêm bày, muôn dân yên sống, ai cũng mừng an lành.

Đối với Huyền Trang tôi giữ trăm tình cảm thường hằng, đau chỉ mừng vui sự bình an của Thánh Hậu, thật cũng mừng sự có người nối dõi Đức Như Lai. Cúi xin chớ trái lời chiếu trước kia, xin cho phép xuất gia, đổi con của vua cõi người làm con của Đấng Pháp vương, đắp mặc Pháp phục, đặt ra Pháp danh, truyền trao Tam quy, xếp vào hàng tăng chúng, tiếp nối làm hưng thạnh tượng hóa, mở mang truyền bá Huyền phong, lại làm đẹp rừng thiền, rạng ngời vườn giác, sắc thân vi diệu, ví tợ sơn vương, lưới sáng trang nghiêm quá hơn Nhật nguyệt. Sau đó, giăng bủa mây lành khắp cõi Đại thiên, giơ cao đuốc tuệ cùng trăm ức châu. Đánh trống pháp để phá dẹp thiêm ma, dựng phướn mầu mà đẩy lùi ngoại đạo, cứu kẻ chìm đắm trong biển đảo điên, dập tắt lửa dữ ở núi tà kiến, tát cạn sông sâu phiền não, đập nát vỏ cứng vô minh, làm bậc Điều ngự, thầy của trời người, cúi xin các bậc tiên triều tiên linh nhờ phước cháu con mà sinh đến bờ kia, Hoàng đế Hoàng hậu, nhân phước của con mà hưởng muôn năm, mãi mãi cầm giữ linh đồ, thường soi sáng chín cõi. Kẻ làm con có được như vậy mới gọi là Đại hiếu, mới là vinh hạnh tôn thân. Sở dĩ Đức Thích-ca bỏ nước mà chuyên cầu đạo Bồ-đề là bởi vì như vậy, đâu thể dùng điều lành vụn vặt của Đông bình, cái tài vụng về của Trần Tư mà suốt ngày luận bàn hơn kém, cùng năm mà xuy luận cạn sâu ư! Kính cẩn sửa y bưng bát để trông đợi khách lành đến, phẩy ghế quét đường để dựng giá vượt thành. Mừng vui khôn xiết dẫn dắt nghiêm chỉnh đến cùng, kính cẩn dâng biểu để Bệ hạ xét biết, khinh xúc đến thần uy, càng thêm lo sợ. Kính lời!

35. BIỂU VĂN CẢM TẠ NHÂN VỀ PHẬT QUANG CHU VƯƠNG ĐẦY THÁNG LÀM LỄ XUẤT GIA VÀ MỪNG ĐƯỢC ĐỘ NGƯỜI XUẤT GIA

Sa-môn Huyền Trang nói: Hôm qua cúi vâng ân chỉ bảo ban Huyền Trang tôi làm lễ cạo tóc cho Phật Quang Vương, và ban sắc độ bảy người xuất gia làm tăng. Tóc được cạo bỏ thì phiền não của Vua được rơi rụng vậy, Tăng được độ xuất gia thì người hầu của Vua thêm đông đủ vậy. Đó là để rung chuyển cung điện ma Ba-tuần, hớn hở hoài bão của trời Tịnh Cư. Nguyện rộng đã tuyên, cảnh phước càng thạnh. Há rằng tay của kẻ ngu hèn mà có thể so tài với Thiên phu, người thường dân mong vào Đạo ở yến hội lớn lao? Trên dưới hân hoan, buồn vui lẫn lộn. Trộm nghĩ rằng: ơn chở che là trọng thì chiếc tả là trước tiên, nhân của giải thoát thì cởi bỏ trang sức làm đầu.

Cúi mong Hoàng đế, Hoàng hậu đạo ngưng ngoài muôn trượng, phước đượm thấm ở mọi nơi. Do đó, dùng ánh sáng mở cửa nhiệm mầu, bèn tu sửa cội Đức, mong cho Hoàng đế được che chở, cửa Đế vương mãi hòa, soi xét trăm ức cùng thiên hạ, hết ngàn muôn năm lạ lùng. Phật Quang Cao tử chỉ nên bú mớm, Thiện thần bảo vệ ngọc chất, các Đức Phật xoa đầu, tăng thêm dáng dấp hoa mỹ sáng trong, đầy đủ phó thác hàng mục tiếp nối hưng thạnh. Các vị tăng vừa mới được Độ, đội ân đã sâu, cũng nên chuyên cần Đạo nghiệp, tinh tu giới hạnh, đủ xứng như luân, đợi chờ nhận thảo. Không gì hơn cảm đội đến cùng, kính cẩn dâng biểu để bệ hạ xét biết. Kính lời.

36. BIỂU VĂN MỪNG PHẬT QUANG CHU VƯƠNG ĐẦY THÁNG VÀ KÍNH DÂNG PHÁP PHỤC...

Sa-môn Huyền Trang nói: Trộm nghe rằng: Hươ gió bay lông, nhiều ngày vọt lên không trung, đúc ngọc minh nguyệt, hơn tuần thì hoàn tất. Vậy đủ biết Bẩm chất linh vật bên ngoài, sáng sắc trời bên trong đó, hẳn đã tuấn phát ở em gái, chỉ mới tốt đẹp ấy vậy. Chỉ có Phật Quang vương vốn thượng thiện cùng kết an lành, mở mang trung hòa mà dưỡng đức, từ vườn nhỏ giáng sinh đến đền thờ trời chấn động chiêm ngưỡng. Duệ khí học trò, nhà thêm được che chở, dáng ngọc đơm bày, sớm tối thêm hoa. Tự chẳng riêng Hoàng đế, Hoàng hậu mặt trời trí tuệ tại thân, dùng pháp gội rửa ý tưởng. Giao phó tiếp nối làm rạng ngời ở Bàn Thạch, mở bỏ trừ trang sức ở trời, người. Vậy, ai có thể làm phước thay đổi áo chăn, an giúp bú mớm, không tai không hại, được hơn bậc tuy bé nhỏ mà cố chí tranh vanh khác người ư! Nay phách chiếu mới

hoàn mà dáng dấp tròn đầy như trăng rằm vậy. Cành Minh Giáng lại dài như mắt Hoa sen vậy. Do đó, Điện tía yên hoài, dân thường đều vui, bảy chúng quay về nương tựa, bốn cửa đứng trông soi xét. Đâu chỉ Nhật sách giỏi nói, Hạc ngựa đợi ngự mà thôi?

Huyền Trang tôi may mắn nhờ ân sủng, hứa rủ lòng chở che, trông mong sư đệ, chẳng phải chỗ ngõ hầu, đồng tình Phạm hạnh, thật có hoài bão thiết tha, bèn dám dâng một quyển "Bát nhã tâm kinh" bản chữ vàng, gồm một hòm, một bộ "Kinh Báo Ân", một bộ pháp phục y áo cà sa, tọa cụ, lò hướng báu nhỏ, bình tắm, giá kinh, chuỗi hạt, tích trượng, tháo đậu, cốc,... mỗi thứ một cái, đầy đủ các đạo cụ, để bày tỏ nỗi vui mừng riêng. Ước mong Sửu tài đùa ở Bán chương, thay tích da tại Bồng thỉ, khiến các bậc thiện thần thấy mà hăng hái, thệ nguyện rộng lớn nhờ đó được bền bỉ. Khinh dùng chỉ bấy nhiêu kính dâng, thật vô cùng lo sợ. Cúi xin Hoàng đế, Hoàng hậu ngôi quý từ xa xăm thảy chắp tay hướng về, vừa sáng soi vừa linh diệu. Kết tâm vui mừng với triệu dân, hưởng phước thọ muôn năm, ít biển lặng trong, bít sự khuyến khích rộng lớn để được sự tốt đẹp, ân sủng quá nhiều như gian bình mà chở nhanh. Ước nguyện Phật quang vương được ngàn Phật xoa đầu, trăm phước ở trong thân, tiếng đức ngày một lớn tốt, chẳng trái với tăng quy. Cảm đội không xiết, dâng biểu để Bệ hạ xét biết, khinh xúc đến oai trời, càng thêm lo sợ. Kính lời.

37. BIỂU VĂN XIN VÀO NÚI TUNG

Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang tôi nghe: Đường Bồ-đề xa vời, người hướng đến phải nhờ tư lương, sông sinh tử sâu thẳm, người muốn vượt qua phải nhờ thuyền bè. Tư lương là hạnh mầu, ba học, ba trí. Tư lương chẳng phải loại túc thung, thuyền bè là tịnh nghiệp tám nhẫn tám quán, chẳng phải đồ phương chu vậy. Vì thế, các Đức Phật đầy đủ tư lương nên đạt đến bờ kia, phàm phu kém khuyết nên trôi lăn trong sinh tử. Do đó, mênh mang trong ba cõi, trôi nổi trong sông bảy lậu, mịt mờ trong bốn loài, đều chìm đắm dưới sóng gió mười triền, không ai chẳng bị sóng dập khói xông, tâm Ý mê say, cùng kiếp thạch không lười nhác, hết thành hạt cải mà càng vững chắc, không hề biết ngồi ba xe mà ra nhà cửa, cỡi tám chánh mà đến đảo châu báu, thật đáng thương thay! Há gặp được mùa thu mà khí tốt thêm vui vậy? Đâu chỉ tình của Khổng phụ. Bởi vì luôn soi xét thức ăn nên liền cho là ngon vậy. Đang nằm trên giường mà kinh sợ vậy.

Huyền Trang tôi thường suy nghĩ thân này là các duyên giả hợp,

niệm niệm vô thường. Tuy là cây bờ dây giếng, chẳng đáng để toan tính tránh khỏi nguy ách. Thành khô chùm bọt, không đủ để thí dụ sự chẳng bền chắc của nó. Vì vậy, chỉ mong sớm chiều, chẳng trông lâu dài, mà ngày tháng như dòng chảy, vụt chốc sáu mươi hai năm đã qua rồi vậy. Niệm ấy nhanh chóng thì bờ mé sự sống có thể biết được vậy. Lại ít nhân cầu pháp, tìm hỏi thầy bạn, từ trong ra đến ngoài nước không xứ nào không trải qua. Bụi đường xa tít, sức lực mỏi mòn, khoảng vài năm trở lại đây, càng thêm yếu kém, ngoái nhìn âm cảnh, đâu còn được bao lâu, đã là tư lương chưa đủ, đường trước dần dần hối thúc, không ngày nào chẳng lo nghĩ điều ấy, dùng bút mực để tỏ bày không thể hết vậy. Nhưng đời mỏng manh này, được nhiều may mắn, thường gặp Thánh minh. Nhờ mưa móc của triều đình không theo thứ bậc, đội ân của Bệ hạ ngoài phần hạn, tắm gội đức từ lớn với năm tháng đã lâu. Còn Danh tiếng tăng thêm, vinh dự vang xa, không cánh mà bay, vụt ngồi trên mây ngàn. Thọ nhận cúng dường tứ sự, vượt hẳn sự tốt đẹp của thường luân. Tìm hạng người như thế, từ xưa chưa từng có người vậy.

Huyền Trang tôi nhờ công gì đức gì mà được đến thế? Tất cả đều là, sóng trời thấm nhuần khắp nơi, nhật nguyệt rủ soi, bèn khiến đem đá nước yên làm châu ngọc, lấy ngựa dở cho là ngựa quý, vỗ mình tự suy xét lại chỉ thêm xấu hổ thẹn thùng. Vả lai, ác hại tràn đầy, ý chỉ cao nhã của những bậc hiền triết là ít muốn biết đủ, và cũng là điều dạy răn của các Đức Phật vậy. Huyền Trang tôi tự bỏ nghề nghiệp rỗng không, danh thiệt chẳng lấy, đối với ân trạch của thánh từ không nên mạo dụng lâu dài, xin được hài cốt xả mạng nơi núi rừng, lễ tụng kinh hành để đáp ân dẫn thưởng. Lại mong Bệ hạ đem ngôi vị luân vương mà mở mang sự giáo hóa của đấng Pháp vương, các bản kinh thỉnh được từ Tây Vực đều khiến phiên dịch, Huyền Trang tôi thừa cơ hội thiếu người, lạm đảm trách nhiệm ấy, đã kính vâng thánh chỉ, đêm trước chẳng là bao, nay đã dịch xong hơn sáu trăm quyển, đều là tổng yếu của ba tạng bốn hàm, bốn bộ a hàm là then chốt của Đại thừa lẫn Tiểu thừa, là khu rừng rậm của hành vị phàm thánh. Tám muôn bốn ngàn biển hồ Pháp môn, ở TâyVực xưng tụng ca ngợi là thánh điển giữ yên đất nước, chỗ cầu văn nghĩa, không tìm chẳng được. Thí như tìm gỗ được rừng, tùy ý tìm lớn nhỏ, nhặt ngọc biển phố, mặc lấy vuông tròn, giềng mối của học giả, ấy là phảng phất. Huyền Trang tôi lấy đó để báo đáp ân sâu của nước nhà, thật không thể hết, tuy nhiêm cũng mong được một trong muôn phần vậy, chỉ dứt trừ, chế phục phiền não, hẳn định huệ sẽ giúp đỡ lẫn nhau. Như xe có hai bánh, thiết một không thể đi, như nghiên cứu pháp

vị, Kinh luận là huệ học, nương rừng yên ngồi là định học.

Huyền Trang từ trẻ đến giờ rất được chuyên tinh giáo nghĩa, chỉ ở bốn thiền chín định, chưa được rảnh rỗi để an tâm. Nay xin nhờ suy nghĩ Thiền môn, lắng định nước tâm, chế tình nhảy nhót như vượn, buộc ý rong ruổi tợ voi. Nếu không giấu vết trong rừng, chẳng thể thành tựu. Nay, nhân tại châu này có sùng cao thiếu thất, tại đỉnh núi hình như bình phong trùng điệp nhiều ngọn, có lắm kỳ lạ, ngậm đầy gió mây, bao chứa nhân trí, quả thuốc tốt tươi, rau cải, cỏ tiết thanh hư, thật là một danh sơn trong nước, là thần núi trong khu vực. Ở đó lại có chùa Thiếu Lâm, vắng lặng, v.v... đều vượt gối núi hang, quanh mang rừng suối. Phật sự tôn nghiêm, phòng nhà nhàn sâu, đó chính là nơi Tam Tang Pháp sư Bồ-đề-lưu-chi thời Hậu Ngụy phiên dịch kinh điển, thật có thể nương tựa để tu thiền quán. Thêm nữa, lưởng túc triếu sĩ, còn bỏ về biển, từ giã vinh hoa, Sào Hứa là người đời, còn dừng ngông láo mà dồn chứa tinh thần, huống hồ Huyền Trang tôi xuất gia vì pháp, còn phiền thệ trong chợ, gió lành kích động người nghĩ suy càng thêm thẹn vậy.

Cúi mong Bệ hạ sáng tỏ hơn cả Bắc đẩu, chiếu cùng chín chốn tối tăm. Cúi xin soi xét tâm niệm ngu thành này, đặc rũ hứa cho, khiến dứt bặt được các huyên trần nơi thế tục, cuốn hình bóng ở nhân gian. tiếp bầy nai thêm đông, theo bạn cùng le hạc, dừng thân trên phiến đá, nương mình dưới gốc cây, giữ xét tâm vượn, quán sát thật trướng các pháp, khiến giặc bốn ma chín kết không nơi đục khoét, tâm năm nhẫn mười hạnh theo nhau dẫn phát. Làm nguyên do dần đến Bồ-đề, tạo nhân duyên lành để đến bờ kia. Ngoài chẳng vướng lụy bởi Hoàng phong, trong tăng thêm hạnh nghiệp, lấy đó để tiễn biệt ân trời vậy. Thảng mong dủ tình hứa khả thì tiết tháo thanh nhã của Huệ Viễn ở Lô Sơn ngõ hầu tìm tòi được, tinh diệu trong lành của Đạo Lâm Thanh Vi ở Diệm tụ hy vọng tiếp tục thay. Nhưng mong những thời gian rảnh rỗi của thiền quán sẽ phiên dịch. Không dám lạc nguyện đến cùng, kính cẩn đến cửa cung dâng Biểu để Bệ hạ xét biết, khinh xúc đến thần uy, càng thêm lo sợ! Kính lời.

38. SẮC THƯ CỦA HOÀNG ĐẾ ĐÁP LẠI BIỂU VĂN XIN VÀO NÚI TUNG CỦA PHÁP SƯ HUYỀN TRANG

Xem đọc biểu văn, trẫm biết Pháp sư muốn ẩn tích trong núi non, sống nơi chốn rừng sâu, gá tu thiền định, khuôn phép lắng đọng, nay nêu mọi vụn vặt, ngửa rót thói hay. Thật là điều đáng khâm phục mến chuộng! Trẫm đây hạnh nghiệp rỗng không ít học, không nghiên cứu

cao sâu, nhưng vì sự biết cạn nghe sơ chưa thấy ấy mà Pháp sư là bến bờ của ba cõi, dẫn dắt bốn loài, tâm trí như đèn sáng, định lắng nước ý, chẳng phải cái âm u của tình trần, há sóng thức có thể kinh chuyển? Song, chỗ ở của người Đạo đức, đâu hẳn phải là nơi hoa lớn núi non chập chồng, nhà là sự vắng lặng, há chỉ ở thiếu thất lắm núi điệp trùng? May cấm nói đi, chớ lại tỏ bày cầu xin thì ngay chốn thành thị là nơi đại ẩn. Không riêng quý những Bậc hiền sĩ ngày xưa, lại cũng đáng trọng những vị ở ngày nay vậy!

Nội cung ban xuất cùng Pháp sư Huyền Trang.

39. BIỂU VĂN CẢM TẠ SẮC THƯ

Sa-môn Huyền Trang nói: Sứ thần Lý Quân Tín đến, ban trao thủ chiếu (= thư văn viết tay), nét bút rực rỡ chữ son, lời văn ẩn chứa ở Hà Đồ. Lỗi lạc mang hình của núi đồi, thấm nhuần hơi gió mây. Không phải chiều hôm của Bạch tạng, lại thấy văn của Xuân Ba, thân ở chốn Y lạc, bỗng nhìn thấy báu vật ở Côn Kinh. Bưng đáp vui mừng, vỗ tay hớn hở. Xưa kia, Lý Trọng mong lễ của Ngụy quân, chỉ tự Khuê ly, Huệ Viễn may được thư của Tấn Đế, mới khiến cấp gạo, chưa thấy lời lẽ bao gồm ý chỉ "vắng lặng khả xá", chỉ dạy tình ẩn dật ở chốn thành đô. Cố nhiên biết lòng của Thánh chúa, tâm thần vui tục, bao gồm Hữu; Vô, vượt Nghĩa hiên mà càng cao, giá chuồng ngựa mà càng xa ấy vậy. Riêng Huyền Trang tôi vốn thân tơ mành rất sợ đỏ xanh, thân hình dây sắn, thật trông mong tùng bá, ý nguyện muốn đội ráng mây ở Thiếu thất, chợt gặp suối đá ở Tung A, trốn tránh tình chìm, ngăn ngừa chí lửa. Vì vậy, dám dốc hết ngu mù, mạo muội phạm tội chết tỏ bày cùng Bệ hạ xét biết, ngõ hầu lòng từ undúc không để sót loài le yến, ân mây mưa chẳng bỏ loài sâu bọ, nhưng chiếu chỉ rành rành ban đến chẳng dũ lòng hứa khả, nhân ban ân thưởng, khúc tồn sáng rỡ, đành rành năm tình lo sợ, chẳng biết giữ gìn thế nào. Đã ban lệnh cấm nói lại, không dám cầu xin thêm, kính cẩn dâng biểu cảm tạ Bệ hạ xét biết, chỉ thêm lo sợ! Kính lời.

40. BIỂU VĂN CỦA PHÁP SƯ HUYỀN TRANG LẠI XIN VÀO NÚI (= CHÙA) LẦN NỮA.

Sa-môn Huyền Trang nói: Huyền Trang tôi tiếng tăm luống dối, may mắn được dự vào hàng tăng, từ những tháng ngày của niên hiệu Trinh Quán, sớm gội nhuần thù ân, từ niên hiệu Vĩnh Huy (650-656) trở lại, được ân đãi ngộ, ngoái trông thấy mình hèn kém, thường hổ thẹn

đội mang, tự vâng chiếu lệnh phiên dịch trong mươi lăm năm. Đêm trước chẳng là tạm rảnh, nghĩ rằng sức lực đã mỏi mòn, tuổi đã sáu mươi, lại bị bệnh phong, tâm tư mê lầm, chẳng được bình thường, bệnh tật liên miên, đường trước đã gần như...! Nay không còn đảm đương chuyên việc phiên dịch, đâu nên lạm trộm hồng ân? Thấy Chư tăng, v.v... ở tại Dịch trường đều xin nghỉ, xin đem theo một vài đệ tử đến cung Ngọc Hoa, còn được thời gian phiên dịch ít Bộ kinh, và được tụng niệm. Trên phụ giúp nước nhà, dưới hết những năm còn thừa. Đồng thời xin thêm năm vệ sĩ y như cũ để phòng ngự giữ gìn. Ngõ hầu đội ơn thần tạo, khỏi phải trái lệnh. Không dám khẩn thiết đến cùng, kính cẩn đến cửa cung dâng biểu để Bệ hạ xét biết. Khinh xúc đến uy nghiêm, vô cùng lo sợ! Kính lời.

41. BIỂU VĂN CẢM TẠ ĐƯỢC CHO PHÉP VÀO NÚI (= CHÙA)

Sa-môn Huyền Trang nói: Hôm qua kính vâng ân sắc, cho phép Huyền Trang tôi cùng các đệ tử dời đến ở chùa Ngọc Hoa. Đồng thời các vị Tăng, v.v... phiên dịch kinh điển cùng đến để phiên dịch. Được cung cấp như cũ, mừng đội ân vô cùng, hăng hái tham gia. Huyền Trang tôi là hạng tầm thường, thường được Thánh Đức mến thương, Chí nhân dủ đãi, thù ân lại thêm, thừa sự nghiệp ấy. Ở nơi tôn vinh ấm áp, xét lòng càng thêm hổ thẹn, đội ân sâu dày, một đời nhận chịu, muôn kiếp sao đáp đền, mang đội khôn xiết. Kính cẩn đến cửa cung tỏ bày cảm ta Bệ hạ xét biết! Kính lời.

42. BIỂU VĂN XIN VUA SOẠN LỜI TỰA KINH ĐẠI BÁT NHÃ

Sa-môn Huyền Trang nói: Trộm nghĩ rằng: Trong Phật giáo Đại thừa, thì Bát-nhã là gốc, tướng mầu un đúc, không gì chẳng gồm đủ. Các vị Đế vương đời trước, phước có hơn kém, cảm thông chánh pháp, chưa hết các kinh điển bằng tiếng Phạn. Song, Kinh Đại Bát-nhã tổng cộng gồm có hai mươi muôn bài kệ, ở Tây Vực cho đó là vật báu quý trọng giữ gìn nước nhà, phần nhiều giữ kín không truyền trao.

Cúi mong Hoàng đế Bệ hạ sự cai trị sáng sủa, Thánh giáo ngầm khắp, đến như những kinh điển sâu mầu khắp nơi đều truyền đến. Huyền Trang tôi ngày trước cậy nhờ uy phong nước nhà, đến phương xa hỏi đạo, trải qua đủ mọi gian nan nguy hiểm, tìm cầu kinh pháp còn để lại, gom thỉnh về Trung Quốc. Suốt mười chín năm, phiên dịch tiếng Phạn hơn một ngàn ba trăm quyển. Chỉ vì Huyền Trang tôi tuổi đã bảy mươi, thân thể thường mỏi mệt, sợ rằng mưa móc của Tiên triều, không

đáp đền được ơn trời. Vì vậy, với sức lực yếu kém này, chong đèn thâu đêm, kính phụng chiếu ân, đêm trước phiên dịch. Khởi đầu từ ngày mồng một tháng giêng niên hiệu Hiển Khánh thứ năm (661), phiên dịch Kinh Đại Bát-nhã, đến ngày 23 tháng 10 năm Long Sóc thứ ba (663) là hoàn tất, tất cả gồn sáu trăm quyển. Nguyện đem công đức này, kính giúp vận nước, trên thì xa đến cả bảy triều đều lên muôn phước. Hoàng đế, Hoàng hậu sáng đồng như Nhật nguyệt, Đức hợp cùng đất trời, mãi ngự ngôi Kim Luân, hưng thạnh trong các cõi nhiều như cát bụi. Hoàng đế giữ gìn hưng thạnh bền bỉ như đá tảng, các vương hầu lớn mạnh vinh hạnh cả gốc ngọn, ngầm mừng sự phong tặng, vui xa đâu cũng khắp cùng. Công đức đã lớn, không dám chẳng nói năng, trông mong xin ngự chế lời tựa, Hoàng Thái tử khắc thuật Thánh ký, ngõ hầu khiến bao kẻ trần tục mê muội ở muôn phương thấy được Thiên tảo mà tỏ ngộ chí chân, sinh linh trong chín cõi trông nhìn xe báu mà biết được sức lực của Hoàng đế. Cửa thiền tôi càng cao vòi vọi, chư tăng thêm mừng vui. Kiếp số như mây trần hẳn có bờ mé, hay đẹp vô cùng. Huyền Trang tôi kính vâng chiếu chỉ ở tại chùa Ngọc Hoa phiên dịch. Không đi đến được nơi cửa cung, kính cẩn nhờ đệ tử dâng biểu để Bệ hạ xét biết. Nhiễu phần chốn cung nghiêm, vô cùng lo sợ! Kính lời.

Long Sóc năm thứ 3 (663), ngày 22 tháng 11.

Châu Phòng; huyện Tuyên Quân; chùa Ngọc Hoa, Sa-môn Huyền Trang kính Biểu.

... Ngày mồng 07 tháng 12, Thông sự xá nhân Bằng Nghĩa tuyên miệng chỉ dụ hứa chế.

BIỂU KHẢI CỦA TAM TẠNG PHÁP SƯ HUYỀN TRANG (HẾT)

■